

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L - xã Th - huyện Th - tỉnh B.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công H.

* *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công H. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 05 tháng 10

năm 2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Công H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống:* Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công H đều xác định không có vướng mắc gì về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công sức đóng góp trong thời gian chung sống cũng như không nợ nần ai và không cho ai vay mượn gì nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003596 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th - tỉnh B. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị L 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

BÙI VĂN TUYÊN